

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2023/HS-ST**

Ngày 10 – 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ch; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/3/2006, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; trú tại thôn Ng, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: học sinh lớp 10, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật L Đồng; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2023.

2. Nguyễn Th; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/3/2006, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; trú tại thôn Ng, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: học sinh lớp 10, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật L Đồng; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 248/QĐ-XPHC ngày 14/10/2022, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của

người khác; chấp hành xong ngày 01/11/2022; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2023.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo Ch, Th):

Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; cùng trú tại thôn Ng, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

3. Nguyễn T L; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 19/01/2006, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2023.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật của bị cáo L:

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 20/10/1982, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Người bào chữa cho các bị cáo Ch, Th, L: Bà Đinh Thị Thu Trang, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 27/02/2001, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình:

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn Ch, sinh ngày 10/8/1975, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/4/1993, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Lê Chí Th, sinh ngày 27/6/1997, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/4/2005, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/01/2005, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/9/2005, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(có mặt các bị cáo: Ch, Th, L; ông M, bà S, bà V; anh T; ông Ch, bà Trang; Vắng mặt: ông Th, anh Q, anh Th, anh T, anh H, anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ch, Nguyễn Th là anh em song sinh, cùng chơi với Nguyễn T L và anh Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/01/2005, trú tại thôn L, xã A, huyện Q. Nguyễn Ch và anh Phạm Văn T, sinh ngày 27/02/2001, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q có quen biết nhau từ trước. Tháng 6/2022, anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/9/2005, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q đi cùng với Ch đến vay của anh T số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, do chậm trả, anh T nhiều lần gọi điện thoại nhưng T cắt liên lạc. Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2023, Ch, Th và anh H đang đi chơi tại thị trấn Q, thì anh T gọi điện thoại cho Ch, yêu cầu Ch tìm anh T về để trả tiền. Ch không vay tiền của anh T và không biết anh T đang ở đâu nên từ chối và tắt máy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ch, Th và anh H đến chơi bi-a tại quán của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, thôn L, xã A. Lúc này, anh T nhiều lần gọi đến số điện thoại của Ch và Th, yêu cầu Ch phải có trách nhiệm tìm anh T về trả tiền cho mình, dẫn đến hai bên xảy ra cãi vã; anh T chửi và thách thức với Ch và Th. Khoảng 18 giờ 45 phút, anh T cầm theo 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng, mũi nhọn giấu trong ngực áo rồi điều khiển xe mô tô biển số 17B5-520.xx đến nhà anh Lê Chí Th, sinh ngày 27/6/1997 là bạn ở cùng thôn, rủ anh Th cùng đến xã A, nói là đi lấy tiền. Anh Th đồng ý. Anh T điều khiển xe mô tô chở anh Th đến cổng nhà Ch thì thấy đóng cổng, liền gọi điện thoại cho Ch nói: “*Mày đang ở đâu ? Tao đang ở nhà mày !*”. Ch trả lời: “*Mày cứ ở đấy, đợi tao về !*”. Lúc này, anh Th muốn đi rút tiền nên rủ anh T đi xe mô tô đến cây ATM Agribank xã A, cách nhà Ch khoảng 300 mét. Tại đây, anh T nhắn tin qua Messenger rủ bạn là anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/4/2005, trú tại thôn L, xã A, huyện Q ra cây ATM. Anh T đồng ý điều khiển xe mô tô ra điểm hẹn. Lúc này, anh T lấy con dao giấu trong người ra cầm trên tay, anh Th nhìn thấy yêu cầu vứt đi. Anh T đồng ý cầm con dao vứt xuống ruộng lúa gần trường Tiểu học xã A. Sau khi nghe điện thoại của anh T, Ch nhờ anh H điều khiển xe mô tô chở Ch và Th về nhà. Anh H ra lấy xe, Th nhặt 01 đoạn gậy bi-a hình trụ tròn, dài 74 cm, đường kính lớn nhất 3,5 cm giấu trong áo khoác. Về đến cổng nhà, Ch thấy Nguyễn T L điều khiển xe mô tô biển số 17B5-281.xx đến chơi, nhưng không thấy anh T đâu. Lúc này, Ch lại nhận được cuộc gọi của anh T, nói: “*Tao đang ở cây ATM. Chúng mày giỏi thì ra đây ! Gọi được bao nhiêu người rồi ?*”. Nghe vậy, Ch vào nhà cầm thanh đao dài 143 cm, cán bằng tuýp kim loại Φ27, lưỡi sắc dài 38 cm, mũi nhọn, bản rộng nhất

6,5 cm đi ra cổng, nhờ L chở đến cây ATM Agribank. L nhìn thấy Ch cầm theo vũ khí thô sơ, biết là Ch mang đi để đánh nhau, nhưng vẫn đồng ý. Anh H nhìn thấy vậy thì nói: *“Đi đánh nhau thì tao không đi đâu!”*, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Anh H đi được một đoạn ngắn, thì Th chạy theo gọi lại nói: *“Tao không không có xe. Mà chở tao đi một đoạn rồi mày về!”*. Thấy Th không mang theo hung khí, anh H nghĩ Th đi theo để can ngăn việc đánh nhau, nên đồng ý. L điều khiển xe chở Ch đi trước; anh H chở Th đi sau. Đến ngã ba giao nhau giữa đường thôn L với đường thôn Ng, xã A, cách cây ATM Agribank khoảng 50 mét, Ch nhìn thấy anh T đang ngồi trên xe mô tô dừng ở mép đường bên phải, đầu xe quay về hướng di chuyển của L và Ch; anh Lê Chí Th và anh Nguyễn Đức T đứng gần anh T. Ch bảo L: *“Đi về phía bên kia!”*. L đồng ý điều khiển xe đi về phía anh T, rồi từ từ giảm tốc độ, đi song song với vị trí của anh T. Khi xe của L cách vị trí của anh T khoảng 01 đến 1,5 mét, thì Ch cầm thanh đao bằng hai tay (tay phải trên, tay trái dưới) giơ lên chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu gối phải của anh T và nói: *“Mẹ mày thích làm sao!”*. Anh Th và anh T thấy vậy thì bỏ chạy. Th nhảy xuống xe, rút đoạn gậy bi-a giấu trong áo khoác ra cầm đuổi theo anh Th và anh T được khoảng 10 mét thì quăng về phía anh Th và anh T nhưng không trúng. Anh H thấy Th đã nhảy xuống khỏi xe thì đi về nhà. Anh T bị thương tích ở đầu gối bên phải, chạy tập tễnh sang phía bên kia đường. Ch nhảy xuống khỏi xe, cầm đao đuổi theo anh T, dùng tay túm áo anh T kéo lại, anh T ngã bệt xuống đường, hai tay ôm đầu, che mặt. Ch dùng tay phải đâm vào mặt anh T nhưng anh T dùng tay đỡ được. Cùng lúc này, Th cũng đến đứng cạnh Ch dùng chân đá 02 nhát vào lưng anh T. Ch đá một nhát vào lưng anh T. Thấy đầu gối của anh T bị chảy máu, quần rách, cả hai dừng lại không đánh nữa. L điều khiển xe quay lại cách vị trí Ch, Th đánh anh T khoảng 05 mét chờ. Ch cầm thanh đao cùng Th đi lại bảo L chở về quán bi-a. Vào quán, anh Q thấy Ch cầm thanh đao nên không cho vào chơi. Thấy vậy, L điều khiển xe mô tô chở Ch, Th về nhà. Thấy nhóm của Ch đã dời đi, anh Th và anh T quay lại đưa anh T đến Trạm y tế xã Quỳnh Thọ sơ cứu. Sau đó, anh T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, sau chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị từ ngày 20/01/2023 đến ngày 31/01/2023 xuất viện về điều trị ngoại trú. Từ ngày 11/02/2023 đến ngày 15/02/2023, anh T tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hoàng An, tỉnh Thái Bình. Ngày 21/01/2023, anh Phạm Văn Ch, sinh ngày 10/8/1975, trú tại thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, là bố đẻ của anh Phạm Văn T có đơn trình báo. Công an xã A đã T hành xác minh, thu giữ của Ch 01 thanh đao Ch sử dụng gây thương tích; thu giữ tại hiện trường 01 gậy bi-a hình trụ tròn, dài 74 cm, sau đó chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/23/TgT, ngày 01/3/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: “Anh Phạm Văn T bị tổn thương do vật sắc tác động làm rách độ III sụn chêm ngoài, mẻ mặt ngoài mâm chày gối phải, rách da và tổ chức dưới da vùng đầu gối phải. Đã được xử trí: mổ xử trí vết thương: phẫu thuật làm sạch ổ khớp, tạo hình sụn chêm ngoài gối phải, cố định mảnh sụn, khâu bao khớp, khâu phục hồi, kháng sinh, giảm đau, PHCN, chăm sóc vết thương. Hiện tại: còn đau nhức các vết sẹo, hạn chế vận động chân phải. Anh Phạm Văn T hiện đang điều trị phục hồi chức năng nên chưa đánh giá được hết chức năng vận động khớp - cẳng - bàn chân phải. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với anh Phạm Văn T tại thời điểm giám định: rách sụn chêm gối phải 16%; mẻ mặt ngoài mâm chày gối phải 02%; sẹo vùng mặt trước ngoài khớp gối phải 02%; sẹo dẫn lưu 1/3 dưới đùi phải 01%; 02 vết sẹo mổ nội soi mặt trước gối phải, vết thứ nhất 01%; vết thứ hai 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T tại thời điểm giám định là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 76/2023/TgT-BS, ngày 19/4/2023 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa Sở Y tế tỉnh Hưng Yên (kèm bản ảnh) kết luận: “Anh Phạm Văn T bị 01 sẹo nhỏ 1/3 dưới mặt ngoài đùi phải, sẹo do mổ dẫn lưu gối phải (tỷ lệ 01%); 01 sẹo kích thước lớn mặt trước ngoài gối phải, lõm trên bề mặt da (tỷ lệ 03%); 02 sẹo nhỏ mặt trước phần dưới gối phải, sẹo do mổ nội soi gối phải (mỗi sẹo tỷ lệ 01%); mẻ mặt ngoài mâm chày gối phải (tỷ lệ 02%); rách sụn chêm gối phải (tỷ lệ 16%); đứt dây chằng bên mác phục hồi tốt “dây chằng ngoài khớp” (tỷ lệ 08%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29% (hai mươi chín phần trăm). Áp dụng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc gây nên”.

Bản cáo trạng số: 79/CT - VKSQP ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn T L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “dùng vũ khí” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th, Nguyễn T L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng

Bị cáo Nguyễn T L khai nhận: L, Ch, Th và Hòa là bạn chơi với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 20/01/2023 (ngày 29 Tết Nguyên đán Quý Mão 2023), L tự ý

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 17B5 - 281.xx của mẹ là chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 20/10/1982 đến rủ Ch, Th đi chơi. Thấy cổng, cửa nhà Ch đóng, L đứng đợi một lúc, thì H điều khiển xe mô tô chở Ch và Th về. L thấy Th nói chuyện điện thoại với ai đó, nhưng không rõ nội dung. Sau đó, Ch vào nhà cầm 01 thanh dao kim loại dài khoảng 1,4 mét đi ra bảo L chở đến cây ATM Agribank. Biết Ch cầm vũ khí đi để đánh nhau (không biết đánh ai, ở đâu) nhưng L vẫn đồng ý điều khiển xe chở Ch đi trước, còn H chở Th đi theo sau. L không rõ Th có mang theo hung khí gì không. Đến ngã ba giao nhau giữa đường thôn L với đường thôn Ng, xã A, cách cây ATM Agribank khoảng 50 mét, L nhìn thấy nhóm người, sau này biết là anh T đang ngồi trên xe mô tô dựng ở mép đường bên phải, đầu xe quay về hướng di chuyển của L và Ch; anh Lê Chí Th và anh Nguyễn Đức T đang đứng gần anh T, Ch bảo L *“Đi về phía bọn kia!”*, thì L đồng ý điều khiển xe đi về phía anh T. Cách vị trí anh T khoảng 10 mét, L giảm tốc độ, khi xe của L đến gần song song với vị trí của anh T, cách khoảng từ 01 đến 1,5 mét, thì Ch ngồi phía sau vung dao chém 01 nhát về phía anh T và nói: *“Mẹ mày thích làm sao!”*. L tiếp tục điều khiển xe di chuyển chậm về phía trước, Ch nhảy xuống khỏi xe. L vòng xe lại dừng ở bên trái chiều đi chờ thì thấy Ch đuổi theo anh T sang phía bên kia đường. Anh T ngồi xuống đường thì bị Ch đá vào lưng. Cùng lúc này, Th có đuổi theo, ném đoạn gậy về phía anh Th nhưng không trúng. Ở phía xa, L còn nhìn thấy 01 nam thanh niên bỏ chạy, nhưng không rõ là ai. Th có quay lại chỗ anh T, rồi Ch và Th bảo L chở cả hai về quán bi-a của anh Q, nhưng anh Q không cho vào. L tiếp tục chở Ch và Th về nhà, sau đó bỏ đi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện theo pháp luật của các bị cáo Ch, Th, L đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng nêu trên

- Bị hại Phạm Văn T trình bày: Tháng 6/2022, Ch và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã Q đến nhà anh. Tại đây, anh T đã vay của anh số tiền 5.000.000 đồng, hẹn khoảng 3 đến 4 tháng sau sẽ trả, nhưng đến nay vẫn chưa trả lại cho anh. Anh liên lạc, tìm anh T nhưng không có kết quả. Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2023, anh sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A12 lắp sim số 0862.638.xxx gọi cho Ch nhắc anh T trả tiền cho anh, nhưng Ch nói không liên quan rồi tắt máy. Anh tiếp tục gọi điện thoại cho Ch, yêu cầu tìm anh T về trả tiền cho anh, nhưng Ch chối bỏ. Hai bên lời qua tiếng lại, cãi chửi và thách thức nhau qua điện thoại. Khoảng 18 giờ 45 phút, anh cầm theo 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng, mũi nhọn giấu trong ngực áo rồi điều khiển xe mô tô biển số 17B5-520.xx tới nhà bạn là anh Lê Chí Th ở cùng thôn, rủ anh Th cùng đến xã A lấy tiền. Anh điều khiển xe mô tô chở anh Th đến cổng nhà Ch ở thôn Ng, xã A, thấy cổng đóng, không có Ch ở nhà, liền gọi điện thoại cho Ch nói: *“Mày đang ở đâu ? Tao đang ở nhà mày !”*. Ch nói: *“Mày đợi tao về !”*.

Lúc này, anh Th muốn đi rút tiền nên điều khiển xe mô tô chở anh ra cây ATM Agribank xã A, cách nhà Ch khoảng 300 mét. Tại đây, anh nhắn tin qua Messenger cho anh T ở thôn L, xã A bảo anh T ra cây ATM. Anh lấy con dao giấu trong người ra cầm trên tay, thì anh Th nhìn thấy và bảo anh vứt đi. Anh đã vứt con dao ở khu vực ruộng lúa gần trường Tiểu học xã A. Anh T cũng đã đến nơi. Anh ngồi trên xe xem điện thoại thì thấy cuộc gọi nhớ của Ch nên gọi lại. Anh nói: *“Tao đang ở cây ATM. Mà gọi được bao nhiêu người rồi?”*. Khoảng 5 phút sau, lúc đó khoảng 19 giờ 30 phút, anh đang ngồi trên xe mô tô, anh Th và anh T đứng gần anh trên vỉa hè, thì có 02 xe mô tô đi từ hướng ngã ba giao giữa đường thôn L với đường thôn Ng T về phía anh. Chiếc xe đi trước đến gần thì anh nhận ra L là người điều khiển, còn Ch ngồi phía sau. Cách anh khoảng 1,5 mét thì Ch 2 tay giơ thanh đao lên chém anh một nhát, hướng từ trên xuống, trúng vào đầu gối phải, đồng thời chửi: *“Đ/m mày thích làm sao?”*. Anh bị rách quần, chảy máu ở gối phải chạy tập tễnh sang phía bên kia đường. Anh Th và anh T bỏ chạy về hướng ngã ba. Anh bị Ch đuổi theo túm áo kéo lại, ngồi bệt xuống đường, hai tay ôm đầu, che mặt. Anh không rõ có ai đó đã đâm đá vào lưng và mặt anh 2 đến 3 nhát rồi dừng lại. Anh thấy Ch cầm thanh đao, còn Th không cầm gì. Cả 2 lên xe của L điều khiển bỏ đi. Anh được anh Th và anh T đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Quỳnh Thọ, sau đó được đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, rồi chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị đến ngày 31/01/2023 được xuất viện, điều trị ngoại trú. Từ ngày 11/02/2023 đến ngày 15/02/2023, anh tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện Hoàng An. Anh đã nhận bồi thường trách nhiệm dân sự của Ch, Th và L tổng số 80.000.000 đồng. Anh không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn T L về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn T L về tội *“Cố ý gây thương tích”* đề nghị về điều luật áp dụng và đề nghị mức xử phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp *“dùng vũ khí”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 38, 50 Điều 58, 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ch** từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp *“dùng vũ khí”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 38, 50, Điều 58, 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo **Th** từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “*dùng vũ khí*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 38, 50, 54, Điều 58, 65, 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **L** từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm;

Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra, đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

- Trong phần tranh luận các bị cáo Ch, Th, L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo và bị hại Toàn không có ý kiến tranh luận với nhau và với luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Đinh Thị Thu Trang nhất trí với lời luận tội của ông Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ai có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn Tiến L tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: - Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và sơ đồ nơi xảy ra vụ việc do Công an xã A, huyện Q lập hồi 13 giờ 30 phút, ngày 21/01/2023 (bút lục số 3 - 5); biên bản giao nhận và niêm phong đồ vật (bút lục số 6 - 7); biên bản

xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 30 phút, ngày 27/01/2023 (bút lục số 155 - 160);

- Biên bản xác định thương tích ban đầu của anh Phạm Văn T do Công an xã A, huyện Q lập ngày 22/01/2023 tại Trạm y tế xã Q và Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 8 - 9); bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hoàng An, tỉnh Thái Bình và bảng kê chi phí điều trị nội trú (bút lục số 89 - 120); bản ảnh thương tích ban đầu do bị hại cung cấp (bút lục số 127);

- Lời khai của người làm chứng: anh Lê Chí Th, sinh ngày 27/6/1997, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 406 - 415); anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/4/2005, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 424 - 433); anh Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/01/2005, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 434 - 444); anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/4/1993, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 457 - 460); anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/9/2005, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 461 - 462); anh Phạm Văn Ch, sinh ngày 10/8/1975, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 1 và 445 - 450);

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo là chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 20/10/1982, trú tại thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 451 - 454); chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 05/10/1986, trú tại thôn Ng, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 455 - 456);

- Các biên bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 40 phút, ngày 16/02/2023; hồi 08 giờ ngày 24/02/2023 và hồi 16 giờ 40 phút, ngày 15/3/2023, tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 164 - 182); Bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 85); cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/01/2023, tại đường khu vực cây ATM Agribank, thuộc thôn Nguyên Xá 1, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Ch đã có hành vi dùng thanh đao kim loại dài 143 cm, cán bằng tuýp kim loại $\Phi 27$, lưỡi đao bằng kim loại dài 38 cm, một lưỡi sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất 6,5 cm, là loại vũ khí thô sơ, chém một nhát vào đầu gối phải anh Phạm Văn T, sinh ngày 27/02/2001, trú tại thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, đâm một nhát vào tay và đá một nhát vào lưng anh T; bị cáo Nguyễn Th có hành vi đá vào lưng anh T hai nhát. Hậu quả: anh Phạm Văn T

bị tổn thương do vật sắc tác động làm rách độ III sụn chêm ngoài, mẻ mắt ngoài mâm chày gối phải, rách da và tổ chức dưới da vùng đầu gối phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **29%**. Bị cáo Nguyễn Tiến L biết bị cáo Ch cầm vũ khí thô sơ đi gây thương tích, nhưng đã đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 17B5-281.xx chở bị cáo Ch đến đánh anh T; chứng kiến toàn bộ sự việc, không can ngăn, sau đó dùng xe mô tô chở bị cáo Ch và bị cáo Th về nhà; là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn Tiến L đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “*dùng vũ khí*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

6. *Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th đều thể hiện tính hung hăng, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp, gây thương tích cho bị hại mà mâu thuẫn chỉ là lời nói và thách thức với bị hại. Bị cáo Ch đã dùng dao tự chế (là vũ khí thô sơ theo quy định tại Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ) chém và bị cáo Th có hành vi đá vào lưng anh T hai nhát anh T. Hậu quả: anh Phạm Văn T bị tổn thương do vật sắc tác động làm rách độ III sụn chêm ngoài, mé mắt ngoài mâm chày gối phải, rách da và tổ chức dưới da vùng đầu gối phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **29%**. Bị cáo L chứng kiến toàn bộ sự việc, không can ngăn, sau đó dùng xe mô tô chở bị cáo Ch và bị cáo Th về nhà; là đồng phạm với vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của anh T được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân làm mất trật tự, trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do đó cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “*dùng vũ khí*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th, Nguyễn T L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại là anh Phạm Văn T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Tiến L có nhân thân tốt; Bị cáo Nguyễn Th có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm ở mức độ giản đơn các bị cáo không có thống nhất, bàn bạc gì. Bị cáo Ch là người khởi xướng và thực hiện tội phạm và trực tiếp đánh anh T xếp ở vị trí thứ nhất; bị cáo Th là đồng phạm có vai trò tích cực đánh anh T xếp ở vị trí thứ hai; bị cáo L là người giúp sức, người tạo điều kiện là chở xe máy để cho bị cáo Ch thực hiện tội phạm, đồng phạm với vai trò giúp sức, xếp ở vị trí thứ 3.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo Ch hung hăng là người trực tiếp gây thương tích cho anh T. Bị cáo Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 10 năm 2022. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Ch, Th thuộc trường hợp nghiêm trọng, cho nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo L được hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho bị cáo L hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/4/2023, các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th, Nguyễn T L cùng đại diện hợp pháp của các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Phạm Văn T chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, phần thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng và bù đắp tổn thất về tinh thần. Anh T đã nhận bồi thường của bị cáo Ch và bị cáo Th số tiền 65.000.000 đồng; của bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 thanh đao dài 143 cm, cán bằng tuýp kim loại Φ27, dài 1,05 mét, lưỡi đao sắc dài 38 cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 6,5 cm và 01 chiếc gậy bi-a hình trụ tròn dài 74 cm, đầu to đường kính 3,5 cm.

[11] Đối với anh Nguyễn Minh H là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Th đến nơi xảy ra vụ án. Qua điều tra xác định, anh H không biết mục đích bị cáo Th nhờ anh chở đi là để đánh nhau. Vì vậy, anh H không đồng phạm với các bị cáo. Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe; chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm của anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Đức T, anh Lê Chí Th và các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Ch và Nguyễn Th, ngày 19/6/2023, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt hành chính tương ứng với các hành vi vi phạm của mỗi người theo quy định của pháp luật. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 17B5 - 281.xx, bị cáo Nguyễn Tiến L điều khiển chở bị cáo Nguyễn Ch là tài sản của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 (mẹ bị cáo L). Chị Vân không biết bị cáo L sử dụng chiếc xe làm phương tiện chở bị cáo Ch đi gây thương tích. Chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung lắp sim thuê bao số 0382291xxx các bị cáo Nguyễn Ch và Nguyễn Th sử dụng liên lạc với bị hại Phạm Văn T là tài sản của Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 (mẹ bị cáo Ch, Th) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã không quản lý.

[12] Đối với hành vi các bị cáo đánh người gây thương tích xảy ra tại đường, gần cây ATM Agribank, thuộc thôn Ng, xã A, huyện Q, kết quả điều tra xác định: Vụ án xảy ra trong khoảng thời gian ngắn, thời điểm này trời tối, đường vắng người, không ai hô hét, kích động, đập phá, hủy hoại tài sản... Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự về gây rối trật tự công cộng; hậu quả của hành vi các bị cáo gây ra chưa đến mức làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã không xử lý đối với các bị cáo về hành vi nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn Tiên L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn Tiên L; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th và Nguyễn Tiên L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “*dùng vũ khí*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 38, 50, Điều 58, 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ch 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “*dùng vũ khí*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 38, 50, 90, 91, Điều 58, Điều 101 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Th 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “*dùng vũ khí*” quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 38, 50, Điều 58, 65, 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 8 năm 2023). Giao bị Nguyễn Tiến L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Các bị cáo Ch, Th, L đã bồi thường cho bị hại Toàn số tiền là 80.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của anh T với các bị cáo Ch, Th, L.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy chiếc gậy bi-a hình trụ tròn dài 74 cm, đầu to đường kính 3,5 cm. Tịch thu để tiêu hủy 01 thanh đao dài 143 cm, cán bằng tuýp kim loại Φ27, dài 1,05 mét, lưỡi đao sắc dài 38 cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 6,5 cm.

(Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 12/7/2023 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ch, Th, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ch, Nguyễn Th, Nguyễn Tiến L, anh T, ông M, chị V, chị S và bà Đinh Thị Thu Trang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2023). Ông Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh phụ;
- Bị cáo; Đại diện bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- CQCSĐT - CQTHAHS
- Chi cục THADS huyện Quỳnh phụ;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng